

Số: 123/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 23 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” thụ lý số 43/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Trần Kim T, sinh năm 1974

Địa chỉ: KD28 Tổ 6, Khu phố 3, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 973/111 đường N, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Kim T và bà Bùi Thị Thu H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Kim T và bà Bùi Thị Thu H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 54, quyển số 01/06 do Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố V, tỉnh B cấp ngày 24/10/2006).

2.2. Về con chung: Ông Trần Kim T và bà Bùi Thị Thu H xác định có 01 con chung tên Trần Bùi Tuấn K, sinh ngày 15/07/2007. Hai bên thỏa thuận giao cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Trần Bùi Tuấn K. Ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho trẻ số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng từ ngày 01 đến ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 02/2018. Hai bên tự giao nhận cho đến khi trẻ K thành niên.

Ông Trần Kim T có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Kim T và bà Bùi Thị Thu H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Ông Trần Kim T và bà Bùi Thị Thu H chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0025045 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND Phường 9, thành phố V, tỉnh B (GCNKH số 54 đăng ký ngày 24/10/2006);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh